

Số:42/2021/QĐST-HNGĐ.

TP. KonTum, ngày 13 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021.

Xét thấy: Ngày 13- 7 -2021, nguyên đơn chị Tạ Thị Th có đơn xin rút đơn khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021, về việc tranh chấp “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Th, sinh năm 1982

- Bị đơn: Anh Đặng Quốc H, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn phương quý s, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án và hoàn trả cho chị Tạ Thị Th 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005117 ngày 07/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND TP K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

MAI THỊ THU

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐST-HNGĐ.

TP. KonTum, ngày 06 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2019.

Xét thấy: Ngày 06- 5-2019, nguyên đơn chị Dương Thị Thanh Thúy có đơn xin rút đơn khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2019, về việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thanh Thúy, sinh năm 1979.

Trú tại: Số 62 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Hảo, sinh năm 1972.

Trú tại: Số 216 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án và hoàn trả cho chị Dương Thị Thanh Thúy 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001086 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Số: 04/2019/QĐST-DS.

**Mai Thị Thu
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KonTum, ngày 08 tháng 01 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 133/2018/TLST-DS ngày 20-11-2018.

Xét thấy: Ngày 08/01/2019, nguyên đơn ông Trần Đức Thu có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLST-DS ngày 20-12-2018 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đức Thu.

Địa chỉ: Số 16 Thi Sách, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Hà Thùy Nhung.

Địa chỉ: Số 41 Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Bà Lương Thị Kiều Loan.

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Bà Trần Thị Lợi.

Địa chỉ: Số 70 Hoàng Thị Loan, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Ông A Lah, bà Y Trot.

Địa chỉ: Làng Plei Tơ Nghĩa, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.

4. UBND phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

5. UBND xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 186/2018/QĐST-HNGĐ.
2018

Kon Tum, ngày 24 tháng 7 năm

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 352/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa:

Chị Trần Thị Thanh Thúy, sinh năm 1987.

Anh Nguyễn Tiến Long, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số 29 Trần Quốc Toàn, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thanh Thúy, sinh năm 1987.

Anh Nguyễn Tiến Long, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh Thúy và anh Nguyễn Tiến Long.

- **Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Trần Tiến Khang, sinh ngày 21/03/2012 cho chị Trần Thị Thanh Thúy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tiến Long không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Thanh Thúy phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001536 ngày 20/06/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Thúy đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM THÀNH PHỐ KONTUM
phúc
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh**

BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố KonTum

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 449/2018/TLST-

HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Duyên, sinh năm 1973. Có mặt.

Địa chỉ: Số 147 Thi Sách, thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Thắng, sinh năm 1971. (Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, QĐ số 05/2018/QĐDS- ST, ngày 16/7/2018

Nơi cư trú cuối cùng: Số 152B Hùng Vương, thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hộ và ông Trương Duy Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ tọa phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

- Chủ tọa phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự tại phiên toà.

- Chủ tọa phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ tọa phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa hay không. Không ai có yêu cầu thay đổi gì.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Trình bày của đương sự:

Phần trình bày của nguyên đơn:

- Tôi và anh Đinh Văn Thắng kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/03/1995 tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Thắng cờ bạc, rượu chè không làm chủ được bản thân nên dẫn đến quan hệ của vợ chồng rạn nứt. Đến năm 2013 gia đình làm ăn thất bại, lúc đó tôi đang mang bầu, anh Thắng bỏ đi làm ăn xa, một mình tôi sinh con và nuôi con, giải quyết nợ nần. Thời

gian đầu anh Thắng có gửi tiền về phụ giúp mẹ con tôi. Sau đó tầm mấy tháng sau không có tin tức gì. Tôi và anh Thắng đã mất liên lạc 5 năm nay. Vì vậy, tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đinh Văn Thắng mất tích, để có căn cứ giải quyết việc ly hôn tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2018/QĐDS-ST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã tuyên bố anh Đinh Văn Thắng mất tích. Bản thân tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Đinh Văn Thắng.

- Về con chung: Tôi và anh Thắng có 03 con chung là Đinh Ngọc Thịnh, sinh ngày 22/8/1995, Đinh Thị Ngọc Thy, sinh ngày 06/03/2004 và Đinh Kiến Thành, sinh ngày 04/9/2013. Con chung Đinh Ngọc Thịnh đã đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con chung Đinh Thị Ngọc Thy, Đinh Kiến Thành và không yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

Hỏi: Chị và anh Thắng kết hôn vào ngày, tháng, năm nào. Có làm thủ tục ĐKKH không?

Đáp: Thưa vợ chồng tôi ĐKKH vào ngày 08/03/1995 tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum .

H: Anh chị tự nguyện kết hôn hay bị ép buộc?

Đ: Thưa chúng tôi tự nguyện kết hôn với nhau không bị ai ép buộc.

H: Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn?

Đ: Thưa đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Thắng cờ bạc, rượu chè không làm chủ được bản thân nên dẫn đến quan hệ của vợ chồng rạn nứt. Đến năm 2013 gia đình làm ăn thất bại, lúc đó tôi đang mang bầu, anh Thắng bỏ đi làm ăn xa, một mình tôi sinh con và nuôi con, giải quyết nợ nần. Thời gian đầu anh Thắng có gửi tiền về phụ giúp mẹ con tôi. Sau đó tầm mấy tháng sau không có tin tức gì. Tôi và anh Thắng đã mất liên lạc 5 năm nay.

H: Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng chị là gì?

Đ: Thưa là do anh Thắng cờ bạc, rượu chè không làm chủ được bản thân và do làm ăn thất bại kinh tế sa sút, nợ nần nên tình cảm vợ chồng mới rạn nứt.

H: Khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên hay chính quyền địa phương có can thiệp không, hai bên gia đình có hòa giải không?

Đ: Thưa gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần còn mâu thuẫn trong nhà tôi không báo với chính quyền địa phương.

H: Đến khi nào anh Thắng bỏ nhà đi?
Đ: Thưa năm 2013 thì gia đình tôi làm ăn thất bại, vỡ nợ nên anh Thắng bỏ đi làm ăn xa.

H: Chị có biết anh Thắng đi đâu, làm gì không?
Đ: Thưa tôi không biết.
H: Anh Thắng có gửi tiền về cho chị trả nợ và nuôi con không?
Đ: Thưa mấy tháng đầu thì có.
H: Đến thời gian nào thì anh chị mất liên lạc?
Đ: Thưa đến cuối năm 2014 thì mất liên lạc.
H: Anh Thắng có liên lạc qua người thân để hỏi thăm mẹ con chị không?
Đ: Thưa có liên lạc với người nhà nhưng không liên lạc với tôi.
H: Tính đến nay chị và anh Thắng đã mất liên lạc bao nhiêu năm rồi. Chị có biết tin tức gì về anh Thắng không?

Đ: Thưa đã hơn 5 năm. Tôi không biết tin tức gì về anh Thắng.
H: Anh, chị có mấy con chung? Nguyên vọng của chị khi ly hôn là gì?
Đ: Thưa tôi và anh Thắng có 03 con chung là Đinh Ngọc Thịnh, sinh ngày 22/8/1995, Đinh Thị Ngọc Thy, sinh ngày 06/03/2004 và Đinh Kiến Thành, sinh ngày 04/9/2013. Con chung Đinh Ngọc Thịnh đã đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con chung Đinh Thị Ngọc Thy, Đinh Kiến Thành và không yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con chung.
H: Hiện nay chị làm nghề gì?
Đ: Thưa tôi buôn bán.
H: Thu nhập của chị là bao nhiêu. Có đủ trang trải nuôi con không?
Đ: Thưa thu nhập của tôi một tháng cũng được hơn 7 triệu. Từ khi anh Thắng bỏ đi tôi chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 cháu và có ông bà ngoại họ hàng hai bên giúp đỡ tôi nên tôi lo đủ cho 3 đứa con.

H: Về tài sản chung chị có yêu cầu gì không?
Đ: Thưa không.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: Tôi và anh Thắng đã sống ly thân hơn 5 năm nay. Hiện nay anh Thắng ở đâu làm gì tôi không có tin tức, tình cảm giữa tôi và anh Thắng đã không còn. Tôi tha thiết mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Đinh Văn Thắng.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án theo như bản án gốc đã tuyên.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của những người tham gia tố tụng:

Những người tham gia tố tụng không có ý kiến bổ sung sửa đổi gì.

Phiên toà kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2018.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

**THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 172/2018/QĐST-HNGĐ.
2018

Kon Tum, ngày 04 tháng 7 năm

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2018, giữa:

- Chị Lê Thị Hoàng Diệu, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn KonTumKơPong, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

- Anh Trương Minh Hiếu, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hoàng Diệu.
Anh Trương Minh Hiếu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hoàng Diệu và anh Trương Minh Hiếu.

- **Về con chung:** Giao con chung Trương Thị Vy Thảo, sinh ngày 20/10/2004 cho chị Lê Thị Hoàng Diệu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao con chung Trương Hạo Kỳ, sinh ngày 11/02/2012 cho anh Trương Minh Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Hoàng Diệu và anh Trương Minh Hiếu không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Diệu, anh Hiếu có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Hoàng Diệu và anh Trương Minh Hiếu phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001472 ngày 31/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Diệu, anh Hiếu đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND phường Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 172/2018/QĐST-HNGĐ.
2018

Kon Tum, ngày 04 tháng 7 năm

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2018, giữa:

- Chị Lê Thị Hoàng Diệu, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn KonTumKơPong, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

- Anh Trương Minh Hiếu, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

3. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hoàng Diệu.

Anh Trương Minh Hiếu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hoàng Diệu và anh Trương Minh Hiếu.

- **Về con chung:** Giao con chung Trương Thị Vy Thảo, sinh ngày 20/10/2004 cho chị Lê Thị Hoàng Diệu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao con chung Trương Hạo Kỳ, sinh ngày 11/02/2012 cho anh Trương Minh Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Hoàng Diệu và anh Trương Minh Hiếu không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Diệu, anh Hiếu có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Hoàng Diệu và anh Trương Minh Hiếu phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001472 ngày 31/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Diệu, anh Hiếu đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND phường Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
THÀNH PHỐ KONTUM TỈNH KONTUM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 186/2018/QĐST-HNGĐ.
2018

Kon Tum, ngày 24 tháng 7 năm

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 352/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa:

Chị Trần Thị Thanh Thúy, sinh năm 1987.

Anh Nguyễn Tiến Long, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số 29 Trần Quốc Toàn, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

4. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thanh Thúy, sinh năm 1987.

Anh Nguyễn Tiến Long, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh Thúy và anh Nguyễn Tiến Long.

- **Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Trần Tiến Khang, sinh ngày 21/03/2012 cho chị Trần Thị Thanh Thúy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao con chung Trương Hạo Kỳ, sinh ngày 11/02/2012 cho anh Trương Minh Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Hoàng Diệu và anh Trương Minh Hiếu không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Diệu, anh Hiếu có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Hoàng Diệu và anh Trương Minh Hiếu phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001472 ngày 31/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Diệu, anh Hiếu đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 213/2018/QĐST-HNGĐ.
2018

Kon Tum, ngày 17 tháng 8 năm

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 415/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, giữa:

Chị Bùi Thị giao Linh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum.

Anh Lê Khắc Cảnh, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Ngô Mỹ, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành
ngày 09 tháng 8 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

5. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị giao Linh, sinh năm 1995.

Anh Lê Khắc Cảnh, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị giao Linh và anh Lê Khắc Cảnh.

- **Về con chung:** Không có.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị Giao Linh tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002126 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Linh đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND xã Vinh Quang, tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị thu

